

Số: 314/STC-VGCS

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 01 năm 2016

V/v tham gia góp ý dự thảo quyết định ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị và tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng (lần 2)

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện công văn số 8588/UBND-KT ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Tài chính đã có Công văn số 5701/STC-VGCS ngày 31/12/2015 đề nghị các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý bằng văn bản gửi về Sở Tài chính **trước ngày 15/01/2016** các nội dung như sau:

"1. Tham gia góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa.

2. Tham gia góp ý để tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị."

Tuy nhiên đến nay Sở Tài chính chỉ mới nhận được văn bản góp ý của 17/52 đơn vị, trong đó:

- 16/17 đơn vị có tham gia ý kiến về Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- 04/17 đơn vị báo cáo không có máy móc, thiết bị chuyên dùng.

- 09/17 đơn vị không có báo cáo về máy móc thiết bị chuyên dùng hiện có và đề xuất định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của đơn vị.

- 04/17 đơn vị có báo cáo về máy móc thiết bị chuyên dùng hiện có và đề xuất định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của đơn vị.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương có văn bản góp ý gửi đến Sở Tài chính **trước ngày 26/01/2016**.

* Lưu ý: các đơn vị chưa có văn bản góp ý hoặc có văn bản góp ý nhưng còn thiếu báo cáo về máy móc thiết bị chuyên dùng hiện có tại đơn vị và đề xuất định mức các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của đơn vị phải bổ sung báo cáo đến Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức trang bị máy



móc, thiết bị chuyên dùng để có cơ sở mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Sau thời hạn nói trên, Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về các nội dung nêu trên. Các đơn vị không có báo cáo hoặc báo cáo trễ chịu trách nhiệm báo cáo trước UBND tỉnh.


Sở Tài chính kính báo./.

(Đính kèm: Công văn số 5701/STC-VGCS ngày 31/12/2015 của Sở Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, HCSN, VGCS.

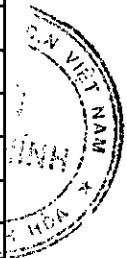
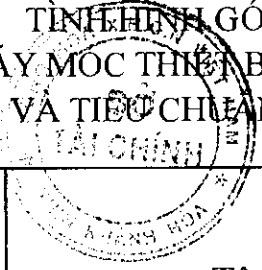
K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tâm

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH GÓP Ý DỰ THẢO QĐ BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ ĐƠN VỊ SNCL THUỘC UBND TỈNH VÀ TIỂU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG



| STT | Tên đơn vị | Đã có VB góp ý | Có ý kiến góp ý quy chế | Có báo cáo về máy móc thiết bị chuyên dùng | Không có máy móc thiết bị chuyên dùng |
|-----|--|----------------|-------------------------|--|---------------------------------------|
| 1 | VP UBND tỉnh | | | | |
| 2 | VP Tỉnh ủy | x | x | x | |
| 3 | VP HĐND và Đoàn ĐBQH | | | | |
| 4 | Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch | | | | |
| 5 | Sở Xây dựng | x | x | | |
| 6 | Sở Nội vụ | | | | |
| 7 | Sở Ngoại vụ | x | x | | x |
| 8 | Sở Giáo dục và Đào tạo | | | | |
| 9 | Sở Y tế | x | x | | |
| 10 | Sở Thông tin và Truyền thông | | | | |
| 11 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | x | x | x | |
| 12 | Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | x | x | x | |
| 13 | Sở Giao thông vận tải | x | x | | |
| 14 | Sở Tài chính | x | x | | x |
| 15 | Sở Tư pháp | x | x | | |
| 16 | Sở Công Thương | | | | |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | | |
| 18 | Sở Khoa học và Công nghệ | | | | |
| 19 | Sở Tài nguyên và Môi trường | | | | |
| 20 | Thanh tra tỉnh | | | | |
| 21 | Ban Dân tộc | x | x | x | |
| 22 | Liên minh HTX | | | | |
| 23 | UBMT TQVN tỉnh | | | | |
| 24 | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN tỉnh | x | x | | x |
| 25 | Đoàn TNCS HCM tỉnh Khánh Hòa | | | | |
| 26 | Hội cựu chiến binh | | | | |
| 27 | Hội nông dân | | | | |
| 28 | Hội người mù | | | | |
| 29 | Hội chữ thập đỏ | | | | |
| 30 | Hội Văn học - Nghệ thuật | | | | |
| 31 | Hội Nhà báo | | | | |
| 32 | Hội đông y | | | | |

| | | | | | |
|------------------|--|-----------|-----------|----------|----------|
| 33 | Liên hiệp các tổ chức hữu nghị | | | | |
| 34 | Đài Phát thanh - Truyền hình | | | | |
| 35 | Trường Đại học Khánh hòa | | | | |
| 36 | Trường CD Y tế | | | | |
| 37 | Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang | | | | |
| 38 | Trường Chính trị tỉnh | x | x | | |
| 39 | BQL Khu DL Bắc Bán đảo Cam Ranh | | | | |
| 40 | BQL Khu Kinh tế Vân Phong | x | x | | |
| 41 | BQL DACCT Giao thông Thủy lợi | x | x | | |
| 42 | BQLDA CCT Xây dựng dân dụng | x | x | | |
| 43 | BQLDA CCT Trọng điểm | | | | |
| 44 | UBND huyện Khánh Sơn | | | | |
| 45 | UBND huyện Khánh Vĩnh | x | x | | |
| 46 | UBND huyện Diên Khánh | | | | |
| 47 | UBND huyện Cam Lâm | | | | |
| 48 | UBND huyện Vạn Ninh | | | | |
| 49 | UBND tp. Nha Trang | | | | |
| 50 | UBND tp Cam Ranh | | | | |
| 51 | UBND tx. Ninh Hòa | | | | |
| 52 | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Khánh Hòa | x | x | | x |
| Tổng hợp: | | 17 | 17 | 4 | 4 |

Số: 5701/STC-VGCS

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2015

V/v tham gia góp ý dự thảo quyết định ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị và tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện công văn số 8588/UBND-KT ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tham gia góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Tham gia góp ý để tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 58/2015/QĐ-CP: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc của địa phương quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp”*

Sở Tài chính kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cụ thể các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng, mục đích sử dụng) hiện đang có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và nhu cầu thực tế đề xuất định mức các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng có cấu tạo đặc biệt (chủng loại, số lượng, mục đích sử dụng) theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, trực tiếp sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Tài chính kính đề nghị các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp thực hiện và có văn bản góp ý và báo cáo gửi về Sở Tài chính trước ngày 15/01/2016 để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định./.

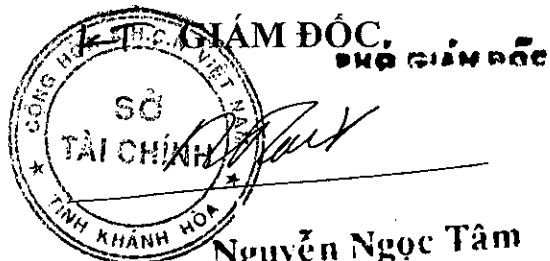
Đính kèm:

- Công văn số 8588/UBND-KT ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh;
- Dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(Các Văn bản nêu trên và Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ có đăng tải trên website của Sở Tài chính Khánh Hòa tại địa chỉ <http://stc.khanhhoa.gov.vn> Chuyên mục Văn bản ngành, Triển khai Quyết định 58/2015/QĐ-TTg)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, HCSN, VGCS



Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày.....tháng ... năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Ban quản lý dự án, chương trình ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban quản lý dự án; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, HgP, MN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY CHẾ

Về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Quyết định này bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị để sử dụng tại các phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Máy móc, thiết bị trang bị để sử dụng cho phòng họp, hội trường, phòng thường trực, phòng lưu trữ và các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đối với hệ thống mạng tin học (máy chủ và các thiết bị kèm theo), hệ thống điện thoại tổng đài, hệ thống thiết bị điện (hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống quạt thông gió cho cả tòa nhà, hệ thống đèn thấp sáng và các thiết bị điện khác có liên quan) không thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng máy móc, thiết bị

1. Nhà nước đảm bảo việc trang bị, kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu và điều kiện làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo chất lượng máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu từng bước hiện đại hóa công sở.

2. Trường hợp một cán bộ giữ nhiều chức danh thì được áp dụng định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến theo chức danh cao nhất theo Quyết định này. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà các máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định thì người mới được bổ nhiệm tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến đã trang bị cho người tiền nhiệm, không trang bị mới.

3. Máy móc, thiết bị văn phòng của cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị, bố trí sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này và các quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Máy móc, thiết bị được thay thế theo yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng và được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; trường hợp không có nguồn máy móc, thiết bị để điều chuyển thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua mới theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

5. Nghiêm cấm việc sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Việc trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn hỗ trợ chính thức ODA hoặc vốn viện trợ nước ngoài thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết hoặc văn kiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp Hiệp định hoặc văn kiện dự án không quy định cụ thể số lượng, mức giá, chủng loại máy móc, thiết bị văn phòng; căn cứ vào đối tượng sử dụng thực hiện trang bị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

7. Việc mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và chỉ được thực hiện khi đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương II **QUẢN LÝ SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ**

Điều 4. Đối với máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định số lượng, chủng loại máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp và theo đúng tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến quy định tại Điều 7 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gửi hồ sơ cho Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Việc xác định mức khoán thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và phải được quy định cụ thể trong Quy chế về quản lý máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Đối với máy móc, thiết bị tại các phòng để phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định về số lượng, chủng loại, giá mua máy móc thiết bị để sử dụng cho phòng họp, hội trường, phòng thường trực, phòng lưu trữ và các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc trang bị phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, diện tích của các phòng và khả năng nguồn kinh phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng sử dụng cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 7. Thuê máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc thuê máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định này.

- Thực hiện thẩm định phương án giá, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến cao hơn mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm việc quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này, Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cá nhân được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Chương IV:

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị

1. Người ra quyết định mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Đối với việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN